CẦN HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CƠ QUAN ĐIỀU TRA HÌNH SỰ TRONG QUÂN ĐỘI VÀ Ở NGÀNH KIỂM SÁT THEO TINH THẦN CẢI CÁCH TƯ PHÁP

*Nguyễn Mai Bộ**

Hoàn thiện tổ chức, bộ máy các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020[1]. Trong bài viết này chúng tôi đề cập tới việc hoàn thiện các cơ quan điều tra trong quân đội và ở ngành kiểm sát trên cơ sở nghiên cứu thực trạng tổ chức các cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự, thì các cơ quan điều tra được thành lập ở các ngành công an, quân đội và Viện kiểm sát để thực hiện nhiệm vụ điều tra các vụ án hình sự.

Trong quân đội nhân dân có hai tiểu hệ thống Cơ quan điều tra là Cơ quan điều tra hình sự trong quân đội nhân dân và Cơ quan an ninh điều tra trong quân đội nhân dân. Cơ quan điều tra hình sự trong quân đội nhân dân có thẩm quyền điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại các chương từ Chương XII đến Chương XXIII của Bộ luật Hình sự khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Toà án quân sự, trừ các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự Trung ương và Cơ quan an ninh điều tra trong quân đội nhân dân.

Cơ quan điều tra hình sự trong quân đội nhân dân được tổ chức ở ba cấp: Cục điều tra hình sự Bộ Quốc phòng; Phòng điều tra hình sự quân khu và tương đương; Cơ quan điều tra hình sự khu vực. Thẩm quyền điều tra của các cấp cơ quan điều tra thuộc tiểu hệ thống cơ quan điều tra hình sự trong quân đội nhân dân phụ thuộc vào thẩm quyền xét xử của Toà án quân sự theo phân cấp, cụ thể: Cơ quan điều tra hình sự khu vực điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại các chương từ Chương XII đến Chương XXIII của Bộ luật Hình sự khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Toà án quân sự khu vực, trừ các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự Trung ương. Cơ quan điều tra hình sự quân khu và tương đương điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại các chương từ Chương XII đến Chương XXIII của Bộ luật Hình sự khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Toà án quân sự quân khu và tương đương hoặc các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra hình sự khu vực nhưng xét thấy cần trực tiếp điều tra. Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng điều tra các vụ án hình sự về những tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra hình sự quân khu và tương đương nhưng xét thấy cần trực tiếp điều tra.

Cơ quan an ninh điều tra trong quân đội nhân dân được tổ chức ở hai cấp: Cơ quan an ninh điều tra Bộ Quốc phòng; Cơ quan an ninh điều tra quân khu và tương đương. Cơ quan an ninh điều tra quân khu và tương đương điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại Chương XI và Chương XXIV của Bộ luật Hình sự khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Toà án quân sự quân khu và tương đương. Cơ quan an ninh điều tra Bộ Quốc phòng điều tra các vụ án hình sự về những tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan an ninh điều tra quân

---

* Thạc sỹ Luật học, Toà án quân sự Trung ương

[1] Xem: Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 49 -NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, tr 5.

khu và tương đương nhưng xét thấy cần trực tiếp điều tra. Như vậy, thẩm quyền điều tra của các Cơ quan an ninh điều tra trong quân đội nhân dân hẹp hơn thẩm quyền điều tra của các Cơ quan an ninh điều tra Công an nhân dân. Ngoài việc điều tra các tội phạm quy định tại Chương XI và Chương XXIV của Bộ luật Hình sự, Cơ quan an ninh điều tra Công an nhân dân còn điều tra các vụ án về tội phạm quy định tại các điều 180, 181, 221, 222, 223, 230, 231, 232, 236, 263, 264, 274 và 275 của Bộ luật Hình sự khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Toà án nhân dân cấp tỉnh.

So sánh với quy định của pháp luật về tổ chức điều tra hình sự trước đây, thì quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức điều tra hình sự (nhất là các cơ quan điều tra hình sự trong quân đội) chưa có sự thay đổi mang tính đột phá. Do vậy, có thể nói theo quy định của pháp luật hiện hành thì tổ chức các Cơ quan điều tra trong quân đội hiện nay còn cồng kềnh, phân tán, thiếu tập trung và hiệu quả hoạt động còn thấp, còn chồng chéo giữa quan hệ tố tụng và quan hệ hành chính[2].

Cơ quan điều tra trong ngành kiểm sát chỉ được thành lập ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát quân sự Trung ương. Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Cục điều tra hình sự. Ở Viện kiểm sát quân sự Trung ương có Phòng điều tra hình sự. Các cơ quan điều tra trong ngành kiểm sát không được tổ chức thành hệ thống. Cục điều tra hình sự ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Phòng điều tra hình sự ở Viện kiểm sát quân sự Trung ương là hai cơ quan điều tra độc lập có thẩm quyền điều tra độc lập. Cục điều tra hình sự ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao không có quyền lấy lên để điều tra các vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Phòng điều tra hình sự ở Viện kiểm sát quân sự Trung ương.

Thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát được quy định như sau: Cục điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao điều tra các vụ án hình sự về một số loại tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Toà án nhân dân. Phòng điều tra Viện kiểm sát quân sự Trung ương điều tra các vụ án hình sự về một số loại tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Toà án quân sự. Tại Điều 18 Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự chỉ quy định "một số loại tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp" mà không quy định tội phạm cụ thể nào. Nhưng theo chúng tôi, thì đó là tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà chủ thể của tội phạm là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp, gồm các tội phạm cụ thể sau đây: Tội truy cứu trách nhiệm hình sự người không có tội; Tội không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội; Tội ra bản án trái pháp luật; Tội ra quyết định trái pháp luật; Tội dùng nhục hình; Tội làm sai lệch hồ sơ vụ án; Tội thiếu trách nhiệm để người bị giam, giữ trốn; Tội tha trái pháp luật người đang bị giam, giữ; Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn giam, giữ người trái pháp luật; Tội không thi hành bản án. Các tội phạm nêu trên đều thuộc thẩm quyền xét xử của Toà án nhân dân cấp huyện hoặc Toà án quân sự cấp khu vực. Bởi vì, các tội thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự Trung ương đều là các tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng. Khi kết thúc điều tra, nếu quyết định truy tố thì Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát quân sự Trung ương truy tố vụ án ra Toà án nhân dân cấp huyện hoặc Toà án quân sự khu vực và uỷ quyền cho Viện kiểm sát cùng cấp (với Toà án xét xử vụ án) thực hành quyền công tố. Vấn đề đặt ra là Viện kiểm sát được uỷ quyền thực hành quyền công tố tại Toà có

[2] Xem: Tiểu ban xây dựng đề án cải cách tư pháp, Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của các Cơ quan tư pháp, Hà Nội, ngày 22/2/1997, tr 8.

được rút quyết định truy tố hoặc kết luận về tội khác (nhẹ hơn tội mà Viện kiểm sát cấp trên truy tố)? Hay chỉ có một nhiệm vụ bảo vệ đến cùng cáo trạng?

- Hoàn thiện tổ chức cơ quan điều tra (trong đó có các cơ quan điều tra trong quân đội và ở ngành kiểm sát) là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Yêu cầu của việc hoàn thiện tổ chức các cơ quan này là: khắc phục những hạn chế, bất cập của thực trạng tổ chức và hoạt động; tổ chức lại các cơ quan này một cách hợp lý, khoa học, tiết kiệm và hiện đại theo quan điểm của Đảng.

Nghiên cứu thực tế tổ chức Cơ quan điều tra hình sự quân đội cho thấy:

Ngoài các Cơ quan điều tra hình sự quân khu và khu vực thuộc quân khu còn có các Cơ quan điều tra tương đương được tổ chức ở các Quân đoàn, Quân chủng, tổng cục, binh đoàn và binh chủng. Theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, thì trong quân đội nhân dân Việt Nam có: 20 Cơ quan điều tra tương đương Cơ quan điều tra hình sự quân khu, trong khi đó chỉ có 8 Cơ quan điều tra hình sự quân khu; 31 Cơ quan điều tra hình sự khu vực trực thuộc Cơ quan điều tra hình sự tương đương cấp quân khu. Trong khi đó chỉ có 37 Cơ quan điều tra hình sự khu vực trực thuộc Cơ quan điều tra hình sự quân khu.

Có cơ quan điều tra khu vực (Cơ quan điều tra khu vực Bộ tổng tham mưu, Cơ quan điều tra khu vực Tổng cục chính trị, Cơ quan điều tra khu vực Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Cơ quan điều tra khu vực Tổng cục 2, Cơ quan điều tra khu vực Binh đoàn 12, Cơ quan điều tra khu vực các Binh chủng) đặt trụ sở ở Hà Nội nhưng lại có thẩm quyền điều tra các vụ án do quân nhân của đơn vị mình thực hiện ở bất cứ địa phương nào thuộc lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy, địa bàn điều tra của một số Cơ quan điều tra hình sự khu vực lại rộng hơn rất nhiều lần Cơ quan điều tra hình sự quân khu. Về biên chế tổ chức, thì các Cơ quan điều tra hình sự khu vực trực thuộc Cơ quan điều tra tương đương Cơ quan điều tra hình sự quân khu từ 1 đến 5 người.

Trong đó có một số Cơ quan điều tra hình sự khu vực chỉ có 1 người là Thủ trưởng Cơ quan điều tra như Cơ quan điều tra khu vực Binh đoàn 12, Cơ quan điều tra khu vực Binh chủng Hoá học, Cơ quan điều tra khu vực Tổng cục chính trị. Điều tra viên của các Cơ quan điều tra này đồng thời là điều tra viên của Cơ quan điều tra cấp trên trực tiếp (Cơ quan điều tra Binh đoàn 12, Cơ quan điều tra Binh chủng Hoá học, Cơ quan điều tra Tổng cục chính trị). Khi có án xảy ra thì chính những điều tra viên này thực hiện nhiệm vụ điều tra và việc đóng dấu cơ quan điều tra cấp nào thì phụ thuộc vào thẩm quyền xét xử của Toà án quân sự khu vực hay thẩm quyền xét xử của Toà án quân sự quân khu về vụ án đó. Việc thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 15 Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự "Cơ quan điều tra hình sự tương đương điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra hình sự khu vực nhưng xét thấy cần trực tiếp điều tra" chỉ là hình thức mà không phải là thực chất. Mặt khác, nghiên cứu thực tiễn hoạt động của các cơ quan điều tra khu vực trực thuộc các Cơ quan điều tra tương đương quân khu cho thấy, có nhiều cơ quan điều tra không khởi tố vụ án nào trong nhiều năm (mà một trong những nguyên nhân là không có án). Trong khi Nhà nước vẫn phải bố trí ngân sách để trả tiền lương cho cán bộ và ngân sách hoạt động của các cơ quan này. Theo chúng tôi, cần nghiên cứu lại mô hình tổ chức theo hướng giảm bớt các cơ quan điều tra hình sự trong quân đội để đỡ lãng phí tiền của, thời gian của nhân dân, của Nhà nước.

Theo quy định của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, thì Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự của các cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, trong đó có cả việc điều tra các vụ án hình sự của các Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao và

Viện kiểm sát quân sự trung ương[3]. Phải chăng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát quân sự trung ương kiểm sát các việc điều tra của Cơ quan điều tra được tổ chức ở cơ quan mình là vừa đá bóng, vừa thổi còi? Việc giao cho Viện kiểm sát cấp tỉnh hoặc Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu kiểm sát các hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự Trung ương khi các cơ quan này điều tra các vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Toà án nhân dân cấp huyện của tỉnh hoặc Toà án quân sự khu vực thuộc quân khu đó thì có phù hợp hay không?

Viện kiểm sát có thẩm quyền kiểm sát các hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra cùng cấp. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh kiểm sát hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân huyện kiểm sát hoạt động điều tra của cơ quan điều tra huyện. Việc thực hiện phạm vi và đối tượng kiểm sát đối với Viện kiểm sát nhân dân không có gì vướng, nhưng việc thực hiện chức năng kiểm sát điều tra của một số Viện kiểm sát quân sự còn nhiều vấn đề bất cập. Cụ thể: Không phải ở đâu có tổ chức cơ quan điều tra hình sự quân đội, thì ở đó có Viện kiểm sát quân sự. Việc tổ chức đồng bộ Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát được thực hiện ở các quân khu, quân chủng, quân đoàn, Bộ đội biên phòng; và Cơ quan Bộ Quốc phòng. Còn ở các tổng cục, binh đoàn, binh chủng thì chỉ có Cơ quan điều tra (cấp thứ 2 và cấp thứ 3) mà không có Viện kiểm sát quân sự. Khi các cơ quan điều tra này điều tra vụ án thuộc thẩm quyền của mình, nhưng xảy ra trên địa bàn của quân khu nào thì Viện kiểm sát quân sự quân khu đó kiểm sát điều tra. Về cự ly, thì đa số các cơ quan điều tra này đều ở cách xa các Viện kiểm sát quân sự quân khu, Viện kiểm sát quân sự khu vực có thẩm quyền kiểm sát điều tra. Theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, thì việc phê chuẩn của Viện kiểm sát phải được thực hiện trong một thời gian khẩn cấp (rất ngắn). Vậy, với việc tổ chức hệ thống Cơ quan điều tra hình sự trong quân đội nhân dân và Viện kiểm sát quân sự như hiện nay có bảo đảm được quy định về thời hạn phê chuẩn các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự? Điều này rất khó bảo đảm. Thiết nghĩ các cơ quan có thẩm quyền cần tổng kết thực tiễn hoạt động của các Cơ quan điều tra trong quân đội và các Viện kiểm sát quân sự để thiết kế mô hình tổ chức hợp lý hơn.

Như vậy, có thể nói mô hình tổng thể cơ quan điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự hiện hành về cơ bản tương đối hợp lý. Tuy nhiên, để hoàn thiện và khoa học hơn, chúng tôi đề nghị chỉ nên duy trì tổ chức Cơ quan điều tra trong công an nhân dân và Cơ quan điều tra trong quân đội nhân dân.

Đề nghị không tổ chức cơ quan điều tra ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát quân sự Trung ương, bởi lẽ:

Thứ nhất, điều tra án hình sự không phải là chức năng của Viện kiểm sát. Chức năng của Viện kiểm sát là thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp.

Thứ hai, không phải Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát tiến hành điều tra vụ án hình sự về tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án) thì khách quan hơn. Việc tiến hành tố tụng có khách quan hay không phụ thuộc vào "cái tâm" của người cán bộ được giao nhiệm vụ điều tra vụ án, chứ không phụ thuộc vào cơ quan nào điều tra vụ án.

Thứ ba, thực tiễn có rất ít vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nên không cần thiết phải tồn tại một bộ máy (không có việc làm mà Nhà nước vẫn phải trả lương, bố trí kinh phí hoạt động). Mặt khác, do ít việc nên kinh nghiệm điều tra của Điều tra viên Cơ quan điều tra Viện kiểm sát kém hơn nhiều so với Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an nhân dân. *Thứ tư,* với quy định hiện hành thì sau khi kết

[3] Xem: Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, Điều 12.

thúc điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát quân sự trung ương quyết định truy tố vụ án ra Toà án cấp có thẩm quyền và uỷ quyền cho Viện kiểm sát cấp dưới thực hiện quyền công tố. Điều này dẫn tới có trường hợp Kiểm sát viên thực hành quyền công tố không làm chủ được hồ sơ, tham gia tranh tụng tại phiên toà rất hạn chế, nhất là khi Luật sư tranh luận về những chứng cứ mới được cung cấp tại toà.

Cơ quan điều tra trong quân đội nhân dân cũng chỉ cần tổ chức thành hai tiểu hệ thống là Cơ quan điều tra hình sự trong quân đội nhân dân và Cơ quan an ninh điều tra trong quân đội nhân dân nhưng thu hẹp đầu mối, theo hướng:

Cơ quan điều tra hình sự trong quân đội nhân dân được tổ chức ở ba cấp theo địa giới hành chính quân sự, gồm Cục điều tra hình sự Bộ Quốc phòng; Phòng điều tra hình sự quân khu; và Cơ quan điều tra hình sự khu vực ở các quân khu.

Cơ quan an ninh điều tra trong quân đội nhân dân được tổ chức ở hai cấp: Cơ quan an ninh điều tra Bộ Quốc phòng; Cơ quan an ninh điều tra quân khu.

Riêng khối cơ quan Bộ Quốc phòng (Bộ tổng Tham mưu, Tổng cục chính trị, Tổng cục kỹ thuật, Tổng cụ hậu cần, Tổng cục công nghiệp quốc phòng và Tổng cục 2) tổ chức Cơ quan điều tra Cơ quan Bộ Quốc phòng và hai Cơ quan điều tra khu vực (phía Bắc và phía Nam) để điều tra các vụ án xảy ra ở Cơ quan Bộ Quốc phòng hoặc do quân nhân, công nhân viên quốc phòng của các Cơ quan Bộ Quốc phòng thực hiện. Bởi lẽ, do tính chất đặc thù của tổ chức hành chính quân sự là "cấp trên, cấp dưới" cho nên không nên để cho Cơ quan điều tra hình sự quân khu và Cơ quan điều tra hình sự khu vực quân khu điều tra các vụ án xảy ra ở Cơ quan Bộ Quốc phòng hoặc do quân nhân, công nhân viên quốc phòng của các Cơ quan Bộ Quốc phòng thực hiện. Để làm được như vậy, thì phải nhập Cơ quan điều tra hình sự các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng và Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng đang thuộc cơ cấu tổ chức Cục điều tra hình sự Bộ Quốc phòng với Cơ quan điều tra hình sự Bộ tổng Tham mưu thành một tiểu hệ thống hai cấp đặt ở Bộ tổng Tham mưu như Viện kiểm sát Cơ quan Bộ Quốc phòng hiện nay.

Tổ chức lại Cơ quan điều tra hình sự quân đội theo hướng nêu trên sẽ khắc phục được những bất hợp lý của thực trạng tổ chức điều tra hiện nay là dàn trải, đông nhưng không mạnh. Với một cơ quan điều tra chỉ có 1 đến 5 người, thì đề nghị xây một trụ sở làm việc 2 đến 3 tầng, trang bị xe ô tô và các thiết bị điều tra hiện đại là một điều không tưởng. Đồng thời hạn chế được rất nhiều sự phụ thuộc của Cơ quan điều tra vào người chỉ huy đơn vị dẫn đến có trường hợp "có vụ án xảy ra nhưng người chỉ huy không cho khởi tố vụ án".

Ngược lại quan điểm này, là quan điểm giữ nguyên quy mô tổ chức điều tra hình sự quân đội như hiện nay với lý do nếu không có cơ quan điều tra, thì người chỉ huy giấu tội phạm. Chúng tôi cho rằng, việc giấu không cho khởi tố vụ án tồn tại ở cả các đơn vị nơi có tổ chức Cơ quan điều tra hình sự. Mặt khác, theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự thì việc bảo đảm mọi tội phạm được phát hiện đều phải được khởi tố là trách nhiệm của Viện kiểm sát[4]. Còn nhiệm vụ của Cơ quan điều tra là tiến hành điều tra tất cả các tội phạm, áp dụng mọi biện pháp do Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định để xác định tội phạm và người đã thực hiện hành vi phạm tội, lập hồ sơ, đề nghị truy tố; tìm ra nguyên nhân, điều kiện phạm tội và yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp khắc phục và ngăn ngừa[5]. Để không lọt tội phạm (do chỉ huy đơn vị nơi xảy ra tội phạm không báo cáo), theo chúng tôi cần quy định rõ trách nhiệm và xử lý kỷ luật thật

[4] Xem: Bộ luật Tố tụng Hình sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, Điều 109.

[5] Xem: Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, Điều 3.

nặng đối với người chỉ huy cố tình không báo cáo tội phạm xảy ra ở đơn vị mình. Bởi lẽ, đây là hành vi che giấu tội phạm hoặc tội không tố giác tội phạm. Thậm chí truy cứu trách nhiệm hình sự về tội che giấu tội phạm hoặc tội không tố giác tội phạm nếu hành vi đó có đủ dấu hiệu quy định tại các điều 313, 314 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, Cục điều tra hình sự và các cơ quan điều tra hình sự các cấp cần tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra ban đầu cho Thủ tưởng đơn vị độc lập cấp trung đoàn và tương đương trong khu vực quản hạt của mình để họ có đủ trình độ cần thiết thực hiện một số hoạt động điều tra quy định tại Điều 26 Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự là: Khi phát hiện những hành vi phạm tội thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra trong quân đội nhân dân, xảy ra trong khu vực đóng quân của đơn vị thì Thủ trưởng đơn vị độc lập cấp trung đoàn và tương đương có quyền lập biên bản phạm tội quả tang, lấy lời khai, khám xét, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan đến vụ án, áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chuyển ngay hồ sơ cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

Một trong những nguyên nhân khiến cho khả năng điều tra của Cơ quan điều tra hình sự quân đội không bằng khả năng điều tra của Cơ quan điều tra hình sự thuộc lực lượng cảnh sát nhân dân là Cơ quan điều tra hình sự quân đội không kết hợp được với trinh sát hoặc có nhưng rất lỏng lẻo. Theo chúng tôi, bỏ các Cơ quan điều tra hình sự ở các tổng cục, quân chủng, quân đoàn, binh đoàn, binh chủng và dùng kinh phí chi cho hoạt động (lương cán bộ, kinh phí hoạt động) để tổ chức lực lượng trinh sát của Cơ quan điều tra hình sự trong quân đội là một vấn đề quan trọng cần nghiên cứu

---

(Tiếp theo trang 51 – Cơ chế ba bên...)

hơn trong việc tham gia vào việc đưa ra những quyết định có tính chất chiến lược của doanh nghiệp. Từ đó đến nay, phương thức tham gia này ngày càng phát triển, tính ra có khoảng 70% xí nghiệp lớn thuộc khu vực tư nhân cho phép nhân viên tham gia vào việc quyết định chính sách kinh doanh cũng như thành quả kinh doanh dưới hình thưc các "uỷ ban tư vấn hỗn hợp".

Tài liệu tham khảo chính:

- Eladio Daya: *Thủ tục hoà giải và trọng tài các tranh chấp lao động* (Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, 8/2006).

- Wolfgang Von Richthofen: *Thanh tra lao động, hướng dẫn chuyên ngành* (Ấn phẩm của Tổ chức lao động quốc tế (ILO), Nxb. Lao động - Xã hội, 2004).

- ILO: *Một số Công ước và Khuyến nghị của Tổ chức lao động quốc tế*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2004.

- Một số tài liệu hội thảo xung quanh cơ chế ba bên tại Việt Nam, dưới sự bảo trợ của Tổ chức lao động quốc tế (ILO)...